

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN CÁI
TRƯỜNG MẦM NON THỜI HÒA



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG MẦM NON THỜI HÒA
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ TẦM NHÌN 2030

Tháng 8 năm 2021

Số: 05 /KHCL – MNTH

Thới Hòa, ngày 10 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường Mầm Non Thới Hòa giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ kế hoạch số 3214/KH-UBND ngày 3/7/2019 của UBND tỉnh Bình Dương Về kế hoạch triển khai thực hiện đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2019-2025”;

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Căn cứ Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Mầm non.

Căn cứ Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thị xã Bến Cát về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định phê duyệt Đề án số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị;

Trường Mầm non Thới Hòa xây dựng chiến lược phát triển GDMN tại đơn vị giai đoạn 2021 -2025 tầm nhìn 2030 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG:

1. Số liệu (Đến tháng 9/2021):

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số cán bộ, giáo viên nhân viên: 35. Trong đó: CBQL: 03, giáo viên: 20, cấp dưỡng: 7, bảo vệ: 02, phục vụ: 01, kế toán: 01, văn thư + y tế: 01;

- Trình độ:

ĐỘI NGŨ	Tổng số	Trong đó nữ
I. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	35	32
* Số Đảng viên	11	11
- Đảng viên là Giáo viên	8	8
- Đảng viên là Cán bộ quản lý	3	3
- Đảng viên là Nhân viên	0	0
1. Giáo viên		
Số giáo viên chia theo trình độ chuẩn đào tạo	20	20
12+2	4	4
9+3	0	0
- Cao đẳng	6	6
- Đại học	10	10
Số giáo viên chia theo nhóm tuổi	20	20
Chia ra: - Dưới 31	4	6
- Từ 30- 39	10	10
- Từ 40- 49	3	13
- Từ 50- 54	0	0
- Từ 55- 59	1	1
2. Cán bộ quản lý		
Tổng số	3	3
- Hiệu trưởng	1	1
- Phó hiệu trưởng	2	2
Trình độ đào tạo Hiệu trưởng		
- Đại học	1	1
Trình độ đào tạo Phó Hiệu trưởng		
- Đại học	2	2
3. Nhân viên	12	12
Tổng số	12	12
- Nhân viên kế toán	1	1
- Nhân viên y tế	1	1
- Phục vụ	1	1
- Bảo vệ	2	2
- Văn thư	0	0
- Nhân viên khác (Cấp Dưỡng, bảo mẫu)	07	07

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo trường: phối hợp nhịp nhàng, năng động, sáng tạo, nhiệt tình trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra

đánh giá được chú trọng. Được sự tín nhiệm tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: có tinh thần đoàn kết cao, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tất cả đều hướng đến mục đích chung đưa chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng nâng cao và phát triển theo mục tiêu giáo dục của Ngành đề ra.

1.2. Học sinh:

TT	Nội dung	Nhà trẻ	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá	Tổng
1	Tổng số lớp: 11	01	03	03	04	11
2	Tổng số học sinh :383	35	86	112	150	383
	Bình quân hs/lớp:35 trẻ/ lớp					
	Trong đó:	14	39	57	78	
	- Số học sinh nữ : 188					
	- Số HS dân tộc :0	0	0	0	0	
	- HS dân tộc là nữ :0	0	0	0	0	
	- Số HS khuyết tật :0	0	0	0	0	
3	Số HS là con thương binh: 0	0	0	0	0	
4.	HS mồ côi : 0	0	0	0	0	
5	Số HS thuộc hộ nghèo :	0	0	0	0	
6	Số HS học 2 buổi/ngày: 383					

Về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ:

- Hàng năm, nhà trường đảm bảo các chỉ tiêu đề ra về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thân thiện, phòng chống bạo lực học đường cho trẻ, xây dựng trường mầm non theo các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm.

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 100% trẻ có sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Kết quả cụ thể hàng năm như sau: Toàn trường: Tỷ lệ chuyên cần: 91,3 %, Tỷ lệ bé ngoan: 90,1%.

- Khối lá: Tỷ lệ chuyên cần: 93.4 %; Tỷ lệ bé ngoan: 90.6%.

Nội dung	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khoẻ định kỳ	100%	100%	100%	100%
- Tỷ lệ chuyên cần Trẻ dưới 5 tuổi	90,5%	93%	93%	93%
- Tỷ lệ bé ngoan Trẻ dưới 5 tuổi	86,4%	88.7%	92%	92%
- Tỷ lệ chuyên cần Trẻ 5 tuổi	95,4%	96%	96%	96%
- Tỷ lệ bé ngoan Trẻ 5 tuổi	90,2%	92%	92%	92%
Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đầu năm	280/306 91,5%	329/360 91,3%	360/383 98%	372/390 98%
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường cuối năm	297/306 97,23%	349/360 97,16%	370/383 97.6%	382/390 98.2%
Tỷ lệ trẻ SDD đầu năm	5/306 1.6%	4/360 1,1%	7/383 1.8%	5/390 1.2%
Tỷ lệ trẻ SDD cuối năm	01/306 0,10%	0/360 0.3%	1/383 0.5%	1/390 0.41%
Tỷ lệ trẻ thừa cân đầu năm	12/306 3.9%	26/360 7.2%	30/383 8.3%	35/390 9.7%
Tỷ lệ trẻ thừa cân cuối năm	9/306 1,84%	10/360 3,14%	12/383 1.25%	18/390 1.25%
Tỷ lệ trẻ béo phì đầu năm	29/306 9.4%	32/360 8.8%	38/383 9.9%	28/390 7.1%
Tỷ lệ trẻ béo phì cuối năm	13/306 4.2%	20/360 5.5 %	18/383 4.8%	17/390 4.4%

1.3. Cơ sở vật chất:

Tổng số có: Phòng học: 20 phòng, phòng y tế: 01; phòng hiệu trưởng: 01; phòng PHT: 03; 1 phòng hành chính quản trị: 01; văn phòng: 01; phòng thể

chất: 01; phòng âm nhạc: 01; phòng hội trường: 01; phòng nghỉ của nhân viên: 01; bếp: 01; phòng máy giặt: 01

Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ đáp ứng được yêu cầu dạy, phòng học sạch sẽ, thoáng mát. Cảnh quan sư phạm đẹp, có nhiều cây xanh bóng mát, vườn hoa, vườn rau đảm bảo tốt cho hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ

Tiếp tục tham mưu với các cấp để hoàn thiện và nâng cao chất lượng của trường chuẩn Quốc gia tập trung vào việc cải tạo sân chơi cho trẻ. Các phòng học hiện đáp ứng đầy đủ trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, tuy nhiên nhà trường còn thiếu phòng học ngoại ngữ, phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Các công trình khác: Bếp một chiều, nhà vệ sinh khép kín, hệ thống cấp thoát nước, nhà để xe của giáo viên đều đáp ứng nhu cầu và đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đầy đủ, đảm bảo tốt các nhu cầu làm việc của cán bộ quản lý nhà trường. Tuy nhiên về giáo viên thiếu nên việc làm các đồ dùng đồ chơi sang tạo, đồ chơi mở còn hạn chế.

2. Điểm mạnh, điểm yếu.

2.1. Điểm mạnh:

Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Chất lượng chuyên môn khá tương đối.

Quy mô trường phù hợp với quy định trong Điều lệ Trường mầm non

Cơ sở vật chất xanh-sạch-đẹp. Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

2.2. Điểm yếu:

Tuyển dụng giáo viên chưa đáp ứng đủ số lượng GV trên lớp so với chỉ tiêu số lượng trẻ.

Đa số giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh con, một số giáo viên lập nghiệp xa quê đời sống kinh tế thiếu thốn, khó khăn, ở nhà trọ nên việc trao đổi chuyên môn nghiệp vụ còn nhiều hạn chế.

Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều dẫn đến chất lượng chưa đồng đều ở các khối nhóm lớp.

Cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị dạy học đảm bảo tuy nhiên số lượng trẻ còn ít so với các phòng học sẵn có.

Đồ dùng đồ chơi được trang cấp, khi đưa vào sử dụng bị hao mòn và xuống cấp chưa đáp ứng kịp với xu hướng phát triển của thời đại.

Trang thiết bị phục vụ trong dạy học của nhà trường được trang bị tuy nhiên các phần mềm, cấu hình máy đã cũ khi sử dụng không đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học cũng như công cuộc chuyển đổi số của chính phủ.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI:

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hóa xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn thị xã nói chung và Phường Thới Hòa nói riêng.

1. Cơ hội:

Trong những năm qua Ngành giáo dục tỉnh Bình Dương nói chung và Thị xã Bến Cát nói riêng đã có những bước phát triển mạnh mẽ, nên đã có những tác động không nhỏ đến tầng lớp Cha mẹ trẻ và Chính quyền địa phương; Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của nhà trường;

Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được ngành phát động, triển khai đã phần nào làm thay đổi nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Được sự quan tâm của Đảng ủy và chính quyền địa phương Phường Thới Hòa về mọi mặt.

Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội ở xã ngày một phát triển đời sống xã hội cũng được nâng lên rõ rệt nhất là vấn đề giáo dục cũng được quan tâm, trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn

Phần đông trẻ và cha mẹ trẻ trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

2. Thách thức:

Là phường Thới Hòa nằm ở khu vực đông dân cư, ở trung tâm khu công nghiệp, ở khu vực gần trung tâm chợ. Tuy nhiên thành phần phụ huynh đa số là công nhân, buôn bán nhỏ lẻ, kinh tế các hộ gia đình còn gặp nhiều khó khăn; Nhận thức về công tác giáo dục mầm non trong một bộ phận cha mẹ trẻ còn bất cập, thiếu tính phối hợp.

Đa số giáo viên trẻ nên việc sinh con nghĩ hộ sản nhiều, một số giáo viên nơi ở cách xa trường nên khó khăn về điều kiện đi lại nên tư tưởng chưa ổn định, chưa thật sự gắn bó cùng đơn vị lâu dài.

Nhận thức về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trong một bộ phận cha mẹ trẻ còn bất cập, thiếu tính phối hợp.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông,

Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Sự vươn lên mạnh mẽ của nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

Ổn định về mọi mặt và làm tiền đề cho kế hoạch thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 theo Thông tư 19;

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng làm việc và hướng tới ổn định đội ngũ lâu dài.

Tiếp tục khai thác tối đa về ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng hộp thư điện tử cá nhân, truy cập các trang website để phục vụ cho công tác giáo dục.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ, để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn.

Đẩy mạnh công tác thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, các chuyên đề trong tâm.

Đổi mới sáng tạo công tác dạy và học, chú trọng các hoạt động trải nghiệm thực hành và rèn luyện kỹ năng sống cho các cháu.

Nâng cao chất lượng đội ngũ có đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt là giáo dục trẻ theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Xây dựng văn hóa nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện “Xanh, sạch, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường”.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH

Trường mầm non Thới Hòa xây dựng môi trường chăm sóc giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện kích thích trẻ học tập, thích thú khám phá, sáng tạo, phát huy tiềm năng và năng lực của trẻ góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ

II. TÂM NHÌN

Từng bước xây dựng một ngôi trường thân thiện, xanh – sạch – đẹp, lành mạnh, an toàn về thể chất lẫn tinh thần, phòng chống bạo lực học đường. Là ngôi nhà thứ 2 của trẻ để trẻ cảm thấy thích thú trong học tập và hợp tác với các bạn.

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ cương dân chủ tình thương trách nhiệm, đoàn kết hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân và biết phối hợp làm việc đạt hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tính đoàn kết	Lòng nhân ái	Sự hợp tác
Tinh thần trách nhiệm	Tính trung thực	Hướng vươn lên

IV. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

- Phấn đấu đến năm 2025, trường Mầm non Thới Hòa nằm trong nhóm những trường mầm non có chất lượng của tỉnh. Là một trong những ngôi trường có cảnh quan sư phạm và CSVC xanh sạch đẹp.

- Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2021-2022 trường phấn đấu đạt tái chuẩn quốc gia mức 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2.

- Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2023 trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục; phấn đấu đạt thành tích tập thể lao động xuất sắc nhiệm vụ.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 trường phấn đấu đạt: Chất lượng giáo dục từng bước được khẳng định; nâng cao thương hiệu nhà trường; Giữ vững đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức 1.

2. Mục tiêu cụ thể;

2.1 Quy mô phát triển nhóm, lớp:

- Thực hiện thu nhận trẻ theo kế hoạch chung của Phòng Giáo dục Đào tạo. Đảm bảo chỉ tiêu được giao.

- Năm 2021-2022 và những năm tiếp theo mở rộng các lứa tuổi theo nhu cầu thực tế của phụ huynh và xã hội.

- Kế hoạch huy động: Nhà trường kết hợp với các ban ngành đoàn thể, hội khuyến học, hội vì sự tiến bộ phụ nữ, ban đại diện CMHS, UBND xã, Cán bộ phụ trách công tác phổ cập nắm số lượng HS trên địa bàn huy động các em ra lớp lá đạt 100%.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và Phòng Giáo dục giao chỉ tiêu đối với các trường mầm non, các cơ sở Nhóm trẻ/Lớp mẫu giáo độc lập tự thực chưa đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ phổ cập không được nhận trẻ 5 tuổi. Thực hiện huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%.

2.2 Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

+ Thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục mầm non 100%;

+ Hàng năm đạt: Tỷ lệ chuyên cần đạt 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi và 90% đối với trẻ 3, 4 tuổi, tỷ lệ bé ngoan 85% trở lên.

- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt và có thói quen vệ sinh ăn uống tự phục vụ.

- 100% cháu biết chải răng sau khi ăn, 100% cháu 5 tuổi thực hiện tốt việc chăm sóc răng miệng và chải đúng phương pháp.

2.3 Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

- Năng lực cán bộ quản lý phải đạt trình độ theo quy định: ĐHSPT, TCCT, chứng nhận lớp CBQL giáo dục, B tin học, B ngoại ngữ.

Đối với giáo viên và nhân viên phải đạt trình độ trên chuẩn, cuối năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp khá tốt trên 85%.

- Chỉ tiêu 100% CBGV- NV có chứng chỉ A tin học, có ít nhất 50% có chứng chỉ B về tin học; Tin học nâng cao: 50% trở lên. 100% CBGV- NV có chứng chỉ A ngoại ngữ, có ít nhất 50%.

- Tất cả giáo viên đều sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong quá trình giảng dạy. Có trên 20% tiết dạy trong năm có sử dụng công nghệ thông tin.

2.4 Cơ sở vật chất:

- Phòng học, phòng làm việc, trang thiết bị phục vụ dạy học và quản lý đạt chuẩn.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Sáng- Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn”.

2.5 Chỉ tiêu thi đua:

- Chi bộ: Từ năm 2021 đến năm 2025 chi bộ luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phần đầu tiếp đến năm 2030 đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đảng bộ phường khen tặng.

- Trường: Phần đầu năm 2022 đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc liên tục cho đến năm 2030, phần đầu đến năm 2025 trong top đầu khối thi đua bậc mầm non.

- Các tổ chức trong nhà trường: Công đoàn - đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc, phần đầu liên tục nhiều năm liền cho đến năm 2025.

- *Trường chuẩn quốc gia*: Phần đầu đến năm học 2022-2023 đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

- *Kiểm định chất lượng giáo dục*: Năm học 2022-2023 đạt cấp độ 2 về KĐCLGD.

3. Phương châm hành động:

Trẻ là quan trọng nhất trong mọi phương thức hành động của nhà trường. Tất cả đều phải xuất phát từ trẻ hướng đến trẻ.

"Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai"

"Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ"

"Cô giáo như mẹ hiền"

"Yêu quý trẻ như mẹ yêu con"

"Lắng nghe để hiểu trẻ, gần trẻ để yêu thương"

"Nụ cười của trẻ, hạnh phúc của cô"

"Cô đổi mới sáng tạo, cháu tích cực tự tin"

" Cho mẹ niềm tin, cho con vung bước"

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với nhà trường:

1.1. Phát triển trường chất lượng cao:

- Năm học 2020-2021: trường duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Năm 2021-2022: Trường phần đầu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Năm 2022-2023: Trường phần đầu chuẩn quốc gia mức 1 và kiểm định chất lượng mức 2.

- Năm 2023-2024: trường tiếp tục giữ vững và duy trì chuẩn mức 1 và kiểm định mức 2.

- Năm 2024-2025: tiếp tục giữ vững và duy trì chuẩn mức 1 và kiểm định mức 2.

1.2. Phát triển về quy mô lớp học:

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng + ; Giảm -
2020- 2021	11	383	Tăng
2021 - 2022	11	390	Tăng
2022 - 2023	12	420	Tăng

2023 - 2024	13	450	Tăng
2024 - 2025	15	520	Tăng

2. Đối với cán bộ, giáo viên:

Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học:

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn				Trình độ tiếng Anh			Trình độ tin học			Ghi chú
		ThS	ĐH	CĐ	TC	ĐH	B	A	ĐH	B	A	
2020-2021	18	0	10	7	3	0	10	8	0	15	3	
2021-2022	20	0	13	6	2	0	10	10	0	15	5	
2022-2023	24	0	20	4	0	0	10	14	0	18	6	
2023-2024	26	1	22	4	0	0	14	8	0	20	6	
2024-2025	30	1	24	6	0	0	20	10	0	22	8	

3. Học sinh:

Năm học	Số học sinh	Nhà trẻ	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá	Ghi chú
2020-2021	383	35	87	105	156	383
2021-2022	340	50	80	100	110	340
2022-2023	420	60	85	135	140	420
2023-2024	450	60	90	150	150	450
2024-2025	520	90	130	150	150	520

* Số trẻ duy trì để mở thêm nhóm lớp nhằm số học sinh không vượt quá quy định nhiều ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Về trang thiết bị dạy - học:

Thiết bị: Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu tối thiểu về sử dụng thiết bị dạy học theo quy định.

5. Về cơ sở vật chất:

Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.

Có đủ phòng học và phòng chức năng theo quy định.

Đến năm 2025, đảm bảo 100% khuôn viên đều được phủ xanh, có hệ thống tường bao khép kín.

Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

1. Chương trình hành động:

1.1. Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ:

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung kế hoạch chiến lược trên các phương tiện thông tin, niêm yết tại văn phòng trường, lấy ý kiến thống nhất về nhận thức và hành động của tất cả các thành viên của hội đồng trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện các mục tiêu kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hóa nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trong kế hoạch.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể, các mạnh thường quân và công đồng dân cư địa phương.

1.2. Tổ chức và quản lý nhà trường:

- Tổ chức quản lý hành chính trong nhà trường đảm bảo thực hiện đúng qui chế hành chính Nhà nước và Điều lệ trường mầm non do Bộ GDĐT ban hành. Mạng lưới tổ chức nhà trường đầy đủ, đồng bộ (Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các tổ chuyên môn) thực hiện có hiệu quả cao từ Hiệu trưởng, P. hiệu trưởng đến tổ chuyên môn, toàn bộ thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường và các đoàn thể theo dõi, kiểm tra, xử lý các sự việc nhân sự nhằm đảm bảo các hoạt động đi vào nề nếp, thực hiện ngày giờ công, sinh hoạt, chuyên môn, hội họp sinh hoạt đoàn thể... theo qui định của Nhà nước, của Ngành, của trường đề ra.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

1.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các chuẩn đã được ban hành.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học, từng học kỳ, từng tháng, từng tuần; có biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục trong nhà trường: Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý; thực hiện phân cấp trong quản lý nhà trường và quản lý chuyên môn; thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và

phát triển nhà trường; sử dụng các phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Quản lý các tổ chức đoàn thể và hội đồng nhà trường; phát huy tốt vai trò và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

- Đảm bảo 100% GV trên chuẩn về trình độ đào tạo. Yêu cầu giáo viên phải thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục trẻ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo*” để trẻ noi theo.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường.

1.4. Thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục:

- Thực hiện chương trình giáo dục theo hướng phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và địa phương.

- Đổi mới hình thức, vận dụng phương pháp sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động Lễ hội..., từ đó phát triển ngôn ngữ, phát triển kỹ năng giao tiếp, hình thành kiến thức, kỹ năng phù hợp với nhận thức của trẻ theo quan điểm giáo dục “Toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”.

- Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ một cách có hiệu quả, đặc biệt là chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Tăng cường kỹ năng sống cũng như kỹ năng tự phục vụ cho trẻ vào vào các giờ hoạt động chiều. Thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày, trò chơi, hoạt động trải nghiệm.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

1.5 Tài chính và cơ sở vật chất:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tu sửa cơ sở vật chất hàng năm

- Cải tạo ra các góc chơi để trẻ thỏa sức khám phá, sáng tạo

- Bổ sung, sửa chữa các máy vi tính, nâng cấp để đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng lưới thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ trưởng chuyên môn với hiệu trưởng, trao đổi thông tin qua hệ thống kết nối Internet.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm cho tổ chuyên môn và nhà trường.
- Xây dựng cơ chế tài chính, công khai minh bạch các nguồn thu chi.
- Tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cha mẹ học sinh, mạnh thường quân cho sự nghiệp giáo dục chung của trường.
- Tranh thủ sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác (nếu có).

1.6 Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục:

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện đăng tải thông tin các hoạt động của nhà trường thường xuyên, mở rộng kết nối Internet tới các nhóm, lớp trên địa bàn phường và các bậc phụ huynh toàn trường. Đổi mới công tác quản lý hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đảm bảo Camera luôn hoạt động tốt để Ban giám hiệu có thể kiểm tra, quan sát được các hoạt động trong ngày của trẻ.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nâng cao trình độ tin học, hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác tài nguyên trên mạng ứng dụng vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Phát huy hiệu quả trang thiết bị điện tử, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Phần mềm Kidsmart, Nutrikids. Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử.

1.7. Quan hệ gia đình nhà trường và xã hội:

- Tăng cường phổ biến kiến thức về CS-GD-ND trẻ theo khoa học trong các bậc cha mẹ và cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành GD về đổi mới và phát triển GDMN, làm thay đổi nhận thức của xã hội với bậc học mầm non.

- Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phát triển đảng viên trong nhà trường; thành lập Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi nhằm huy động tốt trẻ trong độ tuổi ra lớp; thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy...

- Phối hợp Công an Phường, Ủy Ban nhân dân Phường giữ gìn an ninh trật tự trong trường; trạm y tế để chăm sóc sức khỏe, phòng chống các dịch bệnh.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức các phong trào thi đua. Tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của ngành và địa phương tổ chức; giao lưu trò chơi trong những dịp lễ, hội, tết...

- Huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN; hỗ trợ và chung tay tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp trong

trường mầm non; đồng thời phối hợp tốt trong công tác CS-GD trẻ.

2. Giải pháp chiến lược:

2.1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Đổi mới hình thức các hoạt động giáo dục, hoạt động nhóm, chú trọng phát triển cá nhân.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo phát triển nội dung chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện cụ thể của các nhóm, lớp. Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tham gia trải nghiệm và khám phá.

- Thường xuyên tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, các buổi tham quan dã ngoại, các hoạt động tập thể cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

- Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

- Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

2.2. Xây dựng qui chế và nề nếp hoạt động:

- Xây dựng qui chế tổ chức và hoạt động của đơn vị. Phổ biến nội dung cho toàn thể đội ngũ sư phạm nhà trường nắm và thực hiện theo đúng nhiệm vụ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đảm bảo tinh gọn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường và các quy định về quản lý tài chính, về công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

- Xây dựng cơ chế hoạt động tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực.

2.3. Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Nâng cao chất lượng, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn. Nhằm ngày một nâng cao tay nghề đội ngũ về kiến thức và kỹ năng.

- Tạo mọi điều kiện để đội ngũ được tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuẩn đào tạo.

2.4. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục:

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới sáng tạo trong phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, kiểm tra đánh giá nhằm đề ra những chỉ tiêu, biện pháp phù hợp góp phần đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục.

- Trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định Thông tư 02.

- Chỉ đạo khai thác hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị được cấp phát để vận dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo từng bộ phận xây dựng chỉ tiêu cụ thể, triển khai và thực hiện có hiệu quả phấn đấu đạt được các mục tiêu đề ra.

2.5. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

- Thực hiện rà soát xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất, tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục Đào tạo duyệt kinh phí sửa chữa lớn sơn sửa toàn bộ trường, hệ thống thoát nước ngầm, cải tạo nhà vệ sinh, chống thấm dột.

2.6. Lập dự toán kế hoạch- tài chính:

- Xây dựng dự toán kế hoạch phương án tài chính phục vụ các hoạt động của trường.

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn đảm bảo minh bạch và công khai.

- Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Xây dựng thương hiệu tạo tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược của nhà trường, được phổ biến rộng rãi tới toàn

thể cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường và được công khai trong bảng tuyên truyền nhà trường, trên trang Web của Nhà trường.

- Báo cáo với Phòng GDĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền tại địa phương và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phường Thới Hòa.

2. Tổ chức thực hiện: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai Kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

*** Giai đoạn 1: 2021- 2022**

- Triển khai kế hoạch chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

*** Về cơ sở vật chất:**

- Cải tạo lại nhà xe cho cán bộ, giáo viên công nhân viên.
- Cải tạo 2 khu vui chơi vận động dành riêng cho trẻ.
- Cải tạo lại vườn rau, bổ sung các loại hoa cây cảnh xung quanh sân trường.

- Sửa chữa các thiết bị điện nước tại các bộ phận.

- Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ các lớp theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

- Mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, trang phục phục vụ cho phòng âm nhạc.

- Kiểm kê và thanh lý tài sản theo quy định.

- Cập nhật tài sản vào phần mềm theo quy định.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Trên chuẩn: CBQL: 100%; GV đạt cao đẳng, đại học ít nhất: 80% trở lên

- Đạt tỷ lệ từ 85% trình độ ngoại ngữ đạt chứng chỉ B, và đạt tỷ lệ từ 50% trình độ vi tính đạt chứng chỉ B.

- 100% GV đạt ở mức từ mức đạt trở lên về chuẩn nghề nghiệp GVMN. Phần đầu đạt ít nhất 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

- 100% CBQL đánh giá chuẩn HT, PHT từ mức khá trở lên, trong đó, hiệu trưởng đạt mức tốt.

- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức đạt HTNV trở lên.

*** Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ:**

+ Công tác đảm bảo an toàn:

- 100% cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về sức khỏe và tinh cảm, không có tai nạn xảy ra tại trường ảnh hưởng đến thân thể tính mạng của trẻ.

- 100% nhóm/lớp đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm, các dịch bệnh theo mùa.

+ Công tác chăm sóc nuôi dưỡng:

Sử dụng phần mềm NutriKids trong việc xây dựng thực đơn, điều tra khẩu phần. Điều tra khẩu phần bữa ăn tại trường đạt năng lượng từ 70% so nhu cầu năng lượng cần cung cấp một ngày của trẻ. Cụ thể:

- Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng:

+ Trẻ nhà trẻ: Bữa sáng 10%-15%, bữa trưa: 30%-35%, bữa phụ 5%-10%, bữa chiều 15%-20%. Trong đó P: 13%-20%, L: 30%-40%, G: 47%-50%. Năng lượng trẻ mẫu giáo 1 ngày: 930-1000Kcal. Tại trường mầm non 70%-80% Kcal/ngày (đã tính bữa ăn sáng) đạt 744-800 Kcal.

+ Mẫu giáo: Bữa sáng 10%-15%, bữa trưa: 30%-35%, bữa phụ 5%-10%, bữa chiều 15%-20%. Trong đó P: 13%-20%, L: 25%-35%, G: 52%-60%. Năng lượng trẻ mẫu giáo 1 ngày: 1230-1320 Kcal. Tại trường mầm non: 65%-70% (đã tính bữa ăn sáng) đạt 861-924 Kcal

- 100% cấp dưỡng chế biến đúng qui trình bếp 1 chiều và đảm bảo thực hiện tốt khâu vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Bữa ăn của trẻ có đầy đủ 8 nhóm thực phẩm, thực đơn được thay đổi hàng ngày, tăng cường sữa tươi và các chế phẩm từ sữa.

- Trường đạt 100% các tiêu chí trong bảng kiểm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường.

- 100% nhóm lớp đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, không có mùi hôi khai, tạo mảng cây xanh trong nhà vệ sinh.

- 100% trẻ được theo dõi quản lý sức khỏe (tháng 9 và tháng 3), cân đo định kỳ (tháng 9,12, 3 & 5), được theo dõi qua biểu đồ tăng trưởng. Trẻ SDD và thừa cân, béo phì cân đo định kỳ hàng tháng.

- 100% trẻ có đồ dùng cá nhân, có ký hiệu riêng và được sử dụng thường xuyên.

- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt và có thói quen vệ sinh ăn uống tự phục vụ.

- 100% cháu biết chải răng sau khi ăn, 100% cháu 5 tuổi thực hiện tốt việc chăm sóc răng miệng và chải đúng phương pháp.

- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường: đạt từ 95% trở lên so với đầu năm học.

- Tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân: giảm 0.3%

- Tỷ lệ trẻ SDD thấp còi giảm 0.2%

- Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì không chế dưới 10%

+ Công tác giáo dục:

- 100% lớp thực hiện chương trình GDMN theo hướng phát triển Chương trình, thực hiện đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề và cuối độ tuổi vào 2 đợt tháng 12, tháng 4

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới sáng tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá sự phát triển trẻ

- 100% giáo viên có năng lực trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ hội cho trẻ tích cực thực hành, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo trong môi trường giáo dục bên trong, bên ngoài nhóm - lớp.

- Cháu đạt bé ngoan tỷ lệ từ 85% trở lên; cháu đạt các mặt rèn luyện như vệ sinh, lễ giáo hàng tháng tỷ lệ từ 85% trở lên.

- Tỷ lệ chuyên cần 90% trở lên ở lớp mầm, chồi; khối lá đạt từ 95%

- Cháu đạt các mục tiêu giáo dục theo từng độ tuổi đạt tỷ lệ từ 98%.

- 100% lớp trang trí theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo đầy đủ đồ dùng, đồ chơi tự tạo trên các kệ góc chơi, bố trí sắp xếp gọn gàng, vừa tầm trẻ và sử dụng nguyên vật liệu mở đa dạng, phong phú.

- 100% GV- CD tham gia dạy tốt, thao giảng và dự giờ. Mỗi giáo viên thao giảng, dạy tốt từ 6 tiết/năm, dự giờ từ 3 tiết/tháng; 100% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

- Từ 90 % GV ứng dụng CNTT trong giảng dạy

- 100% khai thác hiệu quả các đồ chơi phát triển vận động, tăng cường lượng vận động cho trẻ

- 100% các lớp đưa bài hát dân ca, trò chơi dân gian vào các hoạt động giảng dạy, lễ hội của nhà trường.

- 100% các lớp có góc thiên nhiên, có cây xanh; có góc phục vụ cho hoạt động khám phá.

- 100% lớp lá xây dựng môi trường chữ phong phú, sinh động.

*** Công tác XHHGD:**

Phối hợp với phụ huynh trong thực hiện các phong trào hoạt động cho các cháu của nhà trường trong năm.

Vận động ủng hộ hoa và cây cảnh, các loại nguyên vật liệu để cùng nhà trường thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phần đầu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và đạt từ 95% trở lên hoàn thành CTGDMNTNT.

*** Công tác tuyển sinh:**

Tuyển sinh đạt chỉ tiêu phòng giáo dục và đào tạo Thị xã Bến Cát giao cho trường trong năm học.

*** Công tác Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.**

- Phần đầu trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

*** Phong trào thi đua:**

*** Chính quyền:**

- Đơn vị: Đề nghị UBND Thị Xã công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc
- Tập thể tiên tiến: 5 tổ (Mâm - Chôi - Lá - Cấp dưỡng - Văn phòng)
- Cá nhân: phấn đấu đạt các danh hiệu sau
- + Đạt LĐTT: Từ 95% trở lên
- + CSTĐ cấp tỉnh, Bằng khen của UBND TX, CSTĐ cơ sở, LĐTT (Trong đó: đạt ít nhất 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS, có cá nhân đăng ký CSTĐ cấp tỉnh)

- + GVG cơ sở: đạt tỷ lệ 90%
- + Cấp dưỡng: đạt tỷ lệ 90%
- + SKKN: 30%; TKKN: 100%
- + Không có cá nhân bị xử lý kỷ luật.

*** Công đoàn:**

- CĐCS: Đạt CĐCS vững mạnh, xuất sắc.
- Tổ công đoàn vững mạnh: 3 tổ (Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3)
- Cá nhân:
- + CBCĐ xuất sắc; CĐV xuất sắc
- + Gia đình nhà giáo văn hóa: đạt tỷ lệ 100%
- + GVT – ĐVN: 100%
- + Thực hiện KHHGD: đạt tỷ lệ 100%

*** Chi bộ:**

- **Tập thể:** Trong sạch vững mạnh. Phấn đấu chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- **Cá nhân:** 100% đảng viên hoàn thành tốt trở lên

*** Chi đoàn:**

- **Tập thể:** Chi đoàn xuất sắc
- **Cá nhân:**

- + Đoàn viên xuất sắc: đạt tỷ lệ 100%
- + Đoàn viên ưu tú: đạt tỷ lệ 30%

*** Giai đoạn 2: 2023 – 2025**

- Tiếp tục triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn 2 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

*** Về cơ sở vật chất:**

- Tham mưu với Phòng GDĐT:
- + Sơn mới lại toàn bộ lớp học, khu vực văn phòng.
- + Sơn vẽ lại tất cả hàng rào cổng trường và xung quanh trường.
- + Sửa chữa các thiết bị điện nước tại các bộ phận.
- + Sửa chữa, thay mới các trang thiết bị vệ sinh tại các nhóm lớp như kiếng lavabo, tủ đựng bàn chải đánh răng.
- Thay mới bổ sung lại toàn bộ hệ thống màn che nắng khu vực hành lang và hiên sau tại các lớp.

- Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ các lớp theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non

- Kiểm kê và thanh lý tài sản theo quy định.

- Cập nhật tài sản vào phần mềm theo quy định.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Trên chuẩn: CBQL:100%; GV đạt trình độ cao đẳng, đại học ít nhất: 80% trở lên.

- Đạt tỷ lệ từ 90% trình độ ngoại ngữ đạt chứng chỉ B, và đạt tỷ lệ từ 55% trình độ vi tính đạt chứng chỉ B.

- 100% GV đạt ở mức từ mức đạt trở lên về chuẩn nghề nghiệp GVMN. Phần đầu đạt trên chuẩn ít nhất 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 35% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

- 100% CBQL đánh giá chuẩn HT, PHT từ mức khá trở lên, trong đó, hiệu trưởng đạt mức tốt.

- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức đạt HTNV trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc ít nhất 30% trở lên.

*** Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ:**

+ Công tác đảm bảo an toàn:

- 100% cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về sức khỏe và tinh cảm, không có tai nạn xảy ra tại trường ảnh hưởng đến thân thể tính mạng của trẻ.

- 100% nhóm/lớp đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm, các dịch bệnh theo mùa.

+ Công tác chăm sóc nuôi dưỡng:

Sử dụng phần mềm NutriKids trong việc xây dựng thực đơn, điều tra khẩu phần. Điều tra khẩu phần bữa ăn tại trường đạt năng lượng từ 70% so nhu cầu năng lượng cần cung cấp một ngày của trẻ. Cụ thể:

- Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng

+ Trẻ nhà trẻ: Bữa sáng 10%-15%, bữa trưa: 30%-35%, bữa phụ 5%-10%, bữa chiều 15%-20%. Trong đó P: 13%-20%, L: 30%-40%, G: 47%-50%. Năng lượng trẻ mẫu giáo 1 ngày: 930-1000Kcal. Tại trường mầm non 70%-80% Kcal/ngày (đã tính bữa ăn sáng) đạt 744-800 Kcal.

+ Mẫu giáo: Bữa sáng 10%-15%, bữa trưa: 30%-35%, bữa phụ 5%-10%, bữa chiều 15%-20%. Trong đó P: 13%-20%, L: 25%-35%, G: 52%-60%. Năng lượng trẻ mẫu giáo 1 ngày: 1230-1320 Kcal. Tại trường mầm non: 65%-70% (đã tính bữa ăn sáng) đạt 861-924 Kcal

- 100% cấp dưỡng chế biến đúng qui trình bếp 1 chiều và đảm bảo thực hiện tốt khâu vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Bữa ăn của trẻ có đầy đủ 8 nhóm thực phẩm, thực đơn được thay đổi hàng ngày, tăng cường sữa tươi và các chế phẩm từ sữa.
- Trường đạt 100% các tiêu chí trong bảng kiểm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường.
- 100% nhóm lớp đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, không có mùi hôi khai, tạo mảng cây xanh trong nhà vệ sinh.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm (tháng 9 và tháng 3), cân đo định kỳ (tháng 9, 12, 3 & 5), được theo dõi qua biểu đồ tăng trưởng. Trẻ SDD và thừa cân béo phì cân đo định kỳ hàng tháng.
- 100% trẻ có đồ dùng cá nhân, có ký hiệu riêng và được sử dụng thường xuyên.
- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt và có thói quen vệ sinh ăn uống tự phục vụ.
- 100% cháu biết chải răng sau khi ăn, 100% cháu 5 tuổi thực hiện tốt việc chăm sóc răng miệng và chải đúng phương pháp.
- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường: đạt từ 95% trở lên so với đầu năm học.
- Tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân: giảm 0.2%
- Tỷ lệ trẻ SDD thấp còi giảm 0.2%
- Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì không chế dưới 9%
- + *Công tác giáo dục:*
- 100% lớp thực hiện chương trình GDMN theo hướng phát triển Chương trình, thực hiện đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề và cuối độ tuổi vào 2 đợt tháng 12, tháng 4.
- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới sáng tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá sự phát triển trẻ.
- 100% giáo viên có năng lực trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ hội cho trẻ tích cực thực hành, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo trong môi trường giáo dục bên trong, bên ngoài nhóm - lớp.
- Cháu đạt bé ngoan tỷ lệ từ 85% trở lên; cháu đạt các mặt rèn luyện như vệ sinh, lễ giáo hàng tháng tỷ lệ từ 85% trở lên.
- Tỷ lệ chuyên cần 90% trở lên ở lớp mầm, chồi; khối lá đạt từ 95%
- Cháu đạt các mục tiêu giáo dục theo từng độ tuổi đạt tỷ lệ từ 98%.
- 100% lớp trang trí theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo đầy đủ đồ dùng, đồ chơi tự tạo trên các kệ góc chơi, bố trí sắp xếp gọn gàng, vừa tầm trẻ và sử dụng nguyên vật liệu mở đa dạng, phong phú.
- 100% GV- CD tham gia dạy tốt, thao giảng và dự giờ. Mỗi giáo viên thao giảng, dạy tốt từ 6 tiết/ năm, dự giờ từ 3 tiết/tháng; 100% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.
- Từ 90 % GV ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- 100% khai thác hiệu quả các đồ chơi phát triển vận động, tăng cường lượng vận động cho trẻ.

- 100% các lớp đưa bài hát dân ca, trò chơi dân gian vào các hoạt động giảng dạy, lễ hội của nhà trường.

- 100% các lớp có góc thiên nhiên, có cây xanh; có góc phục vụ cho hoạt động khám phá đa dạng, phong phú.

- 100% lớp lá xây dựng môi trường chữ phong phú, sinh động.

*** Công tác XHHGD:**

Phối hợp với phụ huynh trong thực hiện các phong trào hoạt động cho các cháu của nhà trường trong năm.

Vận động ủng hộ hoa và cây cảnh, các loại nguyên vật liệu để cùng nhà trường thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phần đầu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành CTGDMTNT đạt từ 95% trở lên.

*** Công tác tuyển sinh:**

Tuyển sinh đạt chỉ tiêu phòng giáo dục và đào tạo Thị Xã giao cho trường trong năm học.

*** Công tác Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia:**

- Phần đầu trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

*** Phong trào thi đua:**

*** Chính quyền:**

- Đơn vị: Đề nghị UBND Thị Xã công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc

- Tập thể tiên tiến: 5 tổ (Mầm - Chồi – Lá - Cấp dưỡng - Văn phòng)

- Cá nhân: phần đầu đạt các danh hiệu sau

+ Đạt LĐTT : từ 95% trở lên

+ CSTĐ cấp tỉnh, Bằng khen của UBND Thị Xã, CSTĐ cơ sở, LĐTT (Trong đó: đạt ít nhất 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS, có cá nhân đăng ký CSTĐ cấp tỉnh)

+ GVG cơ sở : đạt tỷ lệ 90%

+ Cấp dưỡng : đạt tỷ lệ 90%

+ SKKN: 30%; TKKN: 100%

+ Không có cá nhân bị xử lý kỷ luật.

*** Công đoàn:**

- CĐCS: Đạt CĐCS vững mạnh xuất sắc

- Tổ công đoàn vững mạnh: 3 tổ (Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3)

- Cá nhân:

+ CBCĐ xuất sắc; CĐV xuất sắc

+ Gia đình nhà giáo văn hóa: đạt tỷ lệ 100%

+ GVT – ĐVN: 100%

+ Thực hiện KHHGD: đạt tỷ lệ 100%

*** Chi bộ:**

- **Tập thể:** Trong sạch vững mạnh. Phần đầu chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- **Cá nhân:** 100% đảng viên hoàn thành tốt trở lên

*** Chi đoàn:**

- **Tập thể:** Chi đoàn xuất sắc

- **Cá nhân:**

+ Đoàn viên xuất sắc: đạt tỷ lệ 100%

+ Đoàn viên ưu tú: đạt tỷ lệ 30%

- **Giai đoạn 3: Từ năm 2025- 2030:** Đạt một trong những trường trọng điểm đạt chất lượng của Thị Xã. Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn 3 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

*** Về cơ sở vật chất:**

- Tham mưu với Phòng GDĐT: sửa chữa các trang thiết bị kịp thời, tu bổ cải tạo cơ sở hạ tầng đã xuống cấp.

- Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ các lớp theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

- Kiểm kê và thanh lý tài sản theo quy định.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Trên chuẩn: CBQL:100%; GV đạt trình độ cao đẳng, đại học ít nhất: 85% trở lên.

- Đạt tỷ lệ từ 95% trình độ ngoại ngữ đạt chứng chỉ B, và đạt tỷ lệ từ 50% trình độ vi tính đạt chứng chỉ B.

- 100% giáo viên đạt ở mức từ đạt trở lên về chuẩn nghề nghiệp GVMN. Phần đầu đạt trên chuẩn ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 40% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

- 100% CBQL đánh giá chuẩn HT, PHT từ mức tốt trở lên.

- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức đạt từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 35% đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*** Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ:**

+ Công tác đảm bảo an toàn:

- 100% cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về sức khỏe và tình cảm, không có tai nạn xảy ra tại trường ảnh hưởng đến thân thể tính mạng của trẻ.

- 100% nhóm/lớp đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm, các dịch bệnh theo mùa.

+ *Công tác chăm sóc nuôi dưỡng:*

Sử dụng phần mềm NutriKids trong việc xây dựng thực đơn, điều tra khẩu phần. Điều tra khẩu phần bữa ăn tại trường đạt năng lượng từ 70% so nhu cầu năng lượng cần cung cấp một ngày của trẻ. Cụ thể:

- Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng

+ Trẻ nhà trẻ: Bữa sáng 10%-15%, bữa trưa: 30%-35%, bữa phụ 5%-10%, bữa chiều 15%-20%. Trong đó P: 13%-20%, L: 30%-40%, G: 47%-50%. Năng lượng trẻ mẫu giáo 1 ngày: 930-1000Kcal. Tại trường mầm non 70%-80% Kcal/ngày (đã tính bữa ăn sáng) đạt 744-800 Kcal.

+ Mẫu giáo: Bữa sáng 10%-15%, bữa trưa: 30%-35%, bữa phụ 5%-10%, bữa chiều 15%-20%. Trong đó P: 13%-20%, L: 25%-35%, G: 52%-60%. Năng lượng trẻ mẫu giáo 1 ngày: 1230-1320 Kcal. Tại trường mầm non: 65%-70% (đã tính bữa ăn sáng) đạt 861-924 Kcal

- 100% cấp dưỡng chế biến đúng qui trình bếp 1 chiều và đảm bảo thực hiện tốt khâu vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Bữa ăn của trẻ có đầy đủ 8 nhóm thực phẩm, thực đơn được thay đổi hàng ngày, tăng cường sữa tươi và các chế phẩm từ sữa.

- Trường đạt 100% các tiêu chí trong bảng kiểm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường.

- 100% nhóm lớp đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, không có mùi hôi khai, tạo mảng cây xanh trong nhà vệ sinh.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm (tháng 9 và tháng 3), cân đo định kỳ (tháng 9,12, 3 & 5), được theo dõi qua biểu đồ tăng trưởng. Trẻ SDD và thừa cân béo phì cân đo định kỳ hàng tháng.

- 100% trẻ có đồ dùng cá nhân, có ký hiệu riêng và được sử dụng thường xuyên.

- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt và có thói quen vệ sinh ăn uống tự phục vụ.

- 100% cháu biết chải răng sau khi ăn, 100% cháu 5 tuổi thực hiện tốt việc chăm sóc răng miệng và chải đúng phương pháp.

- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường: đạt từ 95% trở lên so với đầu năm học.

- Tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân: giảm 0.2%

- Tỷ lệ trẻ SDD thấp còi giảm 0.1%

- Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì không chế dưới 8%

+ *Công tác giáo dục:*

- 100% lớp thực hiện chương trình GDMN theo hướng phát triển Chương trình, thực hiện đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề và cuối độ tuổi vào 2 đợt tháng 12, tháng 4

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới sáng tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá sự phát triển trẻ

- 100% giáo viên có năng lực trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ hội cho trẻ tích cực thực hành, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo trong môi trường giáo dục bên trong, bên ngoài nhóm - lớp.

- Cháu đạt bé ngoan tỷ lệ từ 85% trở lên; cháu đạt các mặt rèn luyện như vệ sinh, lễ giáo hàng tháng tỷ lệ từ 85% trở lên.

- Tỷ lệ chuyên cần 90% trở lên ở lớp mầm, chồi; khối lá đạt từ 95%

- Cháu đạt các mục tiêu giáo dục theo từng độ tuổi đạt tỷ lệ từ 98%.

- 100% lớp trang trí theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo đầy đủ đồ dùng, đồ chơi tự tạo trên các kệ góc chơi, bố trí sắp xếp gọn gàng, vừa tầm trẻ và sử dụng nguyên vật liệu mở đa dạng, phong phú.

- 100% GV- CD tham gia dạy tốt, thao giảng và dự giờ. Mỗi giáo viên thao giảng, dạy tốt từ 6 tiết/ năm, dự giờ từ 3 tiết/tháng; 100% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

- Từ 90 % GV ứng dụng CNTT trong giảng dạy

- 100% khai thác hiệu quả các đồ chơi phát triển vận động, tăng cường lượng vận động cho trẻ

- 100% các lớp đưa bài hát dân ca, trò chơi dân gian vào các hoạt động giảng dạy, lễ hội của nhà trường.

- 100% các lớp có góc thiên nhiên, có cây xanh; có góc phục vụ cho hoạt động khám phá.

- 100% lớp lá xây dựng môi trường chữ phong phú, sinh động.

*** Công tác XHHGD:**

Phối hợp với phụ huynh trong thực hiện các phong trào hoạt động cho các cháu của nhà trường trong năm.

Vận động ủng hộ hoa và cây cảnh, các loại nguyên vật liệu để cùng nhà trường thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phấn đấu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành CTGDMNTNT đạt từ 95% trở lên.

*** Công tác tuyển sinh:**

Tuyển sinh đạt chỉ tiêu phòng giáo dục và đào tạo giao cho trường trong năm học.

*** Công tác Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia:**

- Tiếp tục phấn đấu trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

*** Phong trào thi đua:**

*** Chính quyền:**

- Đơn vị: Đề nghị UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc
- Tập thể tiên tiến: 5 tổ (Mầm - Chồi – Lá - Cấp dưỡng - Văn phòng)
- Cá nhân: phấn đấu đạt các danh hiệu sau
- + Đạt LĐTT : từ 95% trở lên
- + CSTĐ cấp tỉnh, Bằng khen của UBND Thị Xã, CSTĐ cơ sở, LĐTT (Trong đó: đạt ít nhất 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS, có cá nhân đăng ký CSTĐ cấp tỉnh).

- + GVG cơ sở : đạt tỷ lệ 90%
- + Cấp dưỡng : đạt tỷ lệ 90%
- + SKKN: 30%; TKKN: 100%
- + Không có cá nhân bị xử lý kỷ luật.

*** Công đoàn:**

- CĐCS: Đạt CĐCS vững mạnh xuất sắc
- Tổ công đoàn vững mạnh: 3 tổ (Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3)
- Cá nhân:
- + CBCĐ xuất sắc; CĐV xuất sắc
- + Gia đình nhà giáo văn hóa: đạt tỷ lệ 100%
- + GVT – ĐVN: 100%
- + Thực hiện KHHGD: đạt tỷ lệ 100%

*** Chi bộ:**

- **Tập thể:** Trong sạch vững mạnh. Phấn đấu chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- **Cá nhân:** 100% đảng viên hoàn thành tốt trở lên

*** Chi đoàn:**

- **Tập thể:** Chi đoàn xuất sắc
- **Cá nhân:**
- + Đoàn viên xuất sắc: đạt tỷ lệ 100%
- + Đoàn viên ưu tú: đạt tỷ lệ 30%

3. Trách nhiệm của các bộ phận có liên quan:

3.1. Trách nhiệm của hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

3.2. Trách nhiệm của phó hiệu trưởng:

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng công việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ chuyên môn; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng năm, trong đó mỗi hoạt động có nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người thực hiện.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các chỉ tiêu phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

3.4. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Trách nhiệm của cha mẹ trẻ:

- Phối hợp cùng với nhà trường, tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ trẻ thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường, vận động nâng cao trách nhiệm cha mẹ trẻ quan tâm đúng mức đối với con em, tránh việc phó mặc cho nhà trường.

3.6. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong trường:

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình, thực hiện tốt các nội dung và giải pháp, tham mưu với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung có liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4. Điều chỉnh kế hoạch:

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

VI. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát:

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt các nội dung theo đúng kế hoạch hoạt động nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển.

- Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

2. Đối với chính quyền địa phương:

- Phối hợp cùng với nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược và hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non Thới Hòa – thị xã Bến Cát giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường kính trình các cấp phê duyệt./.

Nơi nhận:

- PGD TX Bến Cát;
- UBND xã Thới Hòa;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Thu Cúc

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT



Nguyễn Phú Hải